TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **84**/2024/HS - ST
Ngày: 17/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ***Bà Nguyễn Thị Hoài***
Các Hội thẩm nhân dân : ***1. Ông Phạm Thế Ngọc***
2. Bà Trương Thị Thái
Thư ký phiên tòa: ***Bà Vũ Thị Hằng -*** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, TP Hà Nội
Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/HS- ST ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2024/QĐXXST - HS ngày 02/5/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh năm 1999; HKTT: Xóm 2, xã H, huyện G, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn R và bà Nguyễn Thị R; Tiền án, tiền sự: Ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2024, chưa xóa án tích); Danh chỉ bản số 151 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 07/3/2024; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 29/02/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, Phạm Văn G đi bộ đến khu vực cầu mới xã H, Thanh Trì, Hà Nội mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đồng. G cất gói ma túy vừa mua được trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực CT10B Khu đô

thị Đ, xã T, Thanh Trì thì bị Tổ công tác Công an xã H phối hợp với công an xã T kiểm tra hành chính, G tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon và khai nhận là ma túy loại Methaphetamine G vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với G cho kết quả dương tính với Methaphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 1764/KL – PC09 ngày 10/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methaphetamine, khối lượng 0,260gam*.

Tại cơ quan điều tra:

- Phạm Văn G khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.
- Đối với người phụ nữ bán ma túy cho G không có cơ sở xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 85/CT - VKSTT ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Phạm văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Phạm Văn G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo từ 20 - 24 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội

quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 29/02/2024 tại khu vực CT10C Khu đô thị Đ, xã T, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Phạm Văn G đã có hành vi cất giấu 0,260gam Methaphetamine tại túi quần bên phải phía trước đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã H phối hợp với Công an xã T, huyện Thanh Trì bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung cho mọi người.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội trong khi bản án số 90/HSST, ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân quận H, Hà Nội xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 22/01/2024) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm – tình tiết tăng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải - tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 01 tiền án (chưa được xóa án tích)

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: «Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng » . Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với người bán ma túy cho G, G không biết nhân thân, lai lịch của người này nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,240gam ma túy loại methaphetamine (trọng lượng còn lại sau giám định) hiện đang lưu giữ tại kho tang vật Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2024)

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H.Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.